



HỆ THỐNG TIÊU CHÍ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP Ở XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

ThS. BÉ HỒNG HẠNH - ThS. BÙI THANH XUÂN
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Đặt vấn đề

Xây dựng xã hội học tập (XHHT) là mục tiêu quan trọng của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay. Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X đã nhấn mạnh: "Xây dựng XHHT là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, là mục tiêu cơ bản trong chiến lược chấn hưng và phát triển giáo dục ở nước ta". Ngày 16 tháng 1 năm 2013, Đề án xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020 đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân phê duyệt. Một trong những nhiệm vụ cấp bách hiện nay trong việc thực hiện các mục tiêu của Đề án chính là cần phải đẩy mạnh công tác quản lý, chỉ đạo xây dựng XHHT, đặc biệt ở cấp cơ sở xã/phường/thị trấn. Để có thể đẩy mạnh công tác quản lý này, việc xác định một hệ thống tiêu chí xây dựng XHHT ở xã/phường/thị trấn là hết sức quan trọng. Hệ thống tiêu chí này sẽ nhằm cung cấp cho các cấp quản lý, lãnh đạo một công cụ theo dõi, đánh giá quá trình xây dựng XHHT ở cấp cơ sở, góp phần thực hiện mục tiêu chung về xây dựng XHHT của đất nước.

1. Căn cứ xác định hệ thống tiêu chí xây dựng xã hội học tập ở xã/phường/thị trấn

1.1. Đặc điểm, bản chất của học tập suốt đời và xã hội học tập

Khái niệm XHHT xuất hiện lần đầu tiên một cách chính thức trong cuốn sách "Học tập để tồn tại" của Edgar Faure (năm 1972). Đến nay, thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu tập trung làm rõ nội hàm khái niệm XHHT và tìm tòi các mô hình XHHT. Mặc dù còn có nhiều quan niệm khác nhau về XHHT, song về cơ bản đều thống nhất rằng XHHT là xã hội trong đó mọi người đều học tập, học tập suốt đời (HTSD). Nhà nước, toàn xã hội, mọi tổ chức đều phải có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập đa dạng cho tất cả mọi người. Như vậy, HTSD chính là yếu tố trung tâm của XHHT. HTSD chỉ việc học diễn ra trong suốt cuộc đời mỗi người, từ khi sinh ra cho đến khi mất đi, với nhiều nội dung, hình thức và phương tiện khác nhau, bao gồm cả học tập chính quy (formal learning), học tập không chính quy (non-formal learning) và học tập phi chính quy (học một cách ngẫu nhiên, không chính thức - informal learning). Bên cạnh khái niệm HTSD hàm ý "chiều dài" suốt cuộc đời của việc học (life-long learning), HTSD còn liên quan đến tính chất và các hình thức đa dạng của học tập (life-wide learning), và "chiều sâu" (life-deep learning) hay tính hữu ích và độ sâu sắc của các kiến thức học được trong cuộc sống, phục vụ thực tế cuộc sống. Do đó, mục đích của HTSD là không chỉ để

biết, để có bằng cấp, chứng chỉ, mà còn là học để tồn tại và thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của cuộc sống, của thời đại.

Để phản ánh thực chất và khách quan việc xây dựng XHHT ở xã/phường/thị trấn, hệ thống tiêu chí cần phải xuất phát từ quan niệm, bản chất của XHHT và HTSD. Hệ thống tiêu chí phải phản ánh được nhiều hình thức HTSD khác nhau, cũng như làm rõ trách nhiệm của mọi lực lượng xã hội trong việc tạo cơ hội HTSD cho mọi người. Khi HTSD là yếu tố trung tâm, thì việc xác định hệ thống tiêu chí xây dựng XHHT ở xã/phường/thị trấn cần được xem xét theo một cách tiếp cận toàn diện, tổng thể, bao gồm các lĩnh vực trọng tâm như: các điều kiện đảm bảo để xây dựng XHHT; kết quả HTSD, xây dựng XHHT; và hiệu quả, tác động của XHHT.

1.2. Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020

Đề án xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020 (theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ) là Đề án quốc gia lần thứ hai về xây dựng XHHT của Việt Nam. Đây là văn bản pháp lý quan trọng thể hiện cam kết và quyết tâm của Chính phủ cũng như các cơ quan, ban ngành và toàn dân trong việc đưa Việt Nam từng bước trở thành một XHHT thực sự. Đề án tập trung vào thực hiện 4 nhóm mục tiêu, gồm: (1) nhóm mục tiêu về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; (2) nhóm mục tiêu về nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ; (3) nhóm mục tiêu về nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn; và (4) nhóm mục tiêu hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc. Tuy nhiên, trong giai đoạn từ 2012 đến 2020, các mục tiêu của Đề án mới chỉ tập trung vào học tập của người lớn như lao động nông thôn, công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã; mới chỉ tập trung vào hình thức học theo trường lớp và ở các trung tâm học tập cộng đồng.

Do vậy, hệ thống tiêu chí xây dựng XHHT ở xã/phường/thị trấn vừa phải bám sát các mục tiêu của Đề án, nhằm cung cấp cho các cấp quản lý, lãnh đạo một công cụ theo dõi, đánh giá quá trình xây dựng XHHT ở cấp cơ sở từ nay đến năm 2020, đồng thời góp phần định hướng cho các xã/phường/thị trấn tiếp tục xây dựng XHHT theo hướng toàn diện, phù hợp hơn với đặc điểm, bản chất của HTSD và XHHT. Hệ thống tiêu

chỉ phải phản ánh được kết quả học tập của các nhóm đối tượng, các độ tuổi trong cộng đồng (không chỉ của người lớn) và khuyến khích nhiều loại hình HTSD đa dạng trong xã hội.

1.3. Thực trạng công tác quản lý, chỉ đạo xây dựng xã hội học tập của Việt Nam

Chủ trương xây dựng XHHT đã được Việt Nam chính thức thực hiện gần một thập niên, với Đề án quốc gia lần thứ nhất (2005-2010) và lần thứ hai (2012-2020) về xây dựng XHHT. Ở tất cả các cấp chính quyền từ Trung ương đến cơ sở đều thành lập Ban chỉ đạo xây dựng XHHT, trực tiếp phụ trách và điều phối các lực lượng có liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động về xây dựng XHHT ở từng cấp. Xây dựng XHHT đã được đưa vào Nghị quyết của các cấp ủy Đảng và Chương trình hành động của chính quyền từng địa phương từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã. Bước đầu, công tác xây dựng XHHT đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập, đặc biệt trong công tác quản lý, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương. Việc thực hiện mục tiêu xây dựng XHHT ở nhiều địa phương còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là ở những vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Trong điều kiện thực tế xây dựng XHHT hiện nay của các địa phương, nên tập trung xây dựng các tiêu chí phản ánh kết quả học tập (số lượng, tỉ lệ người học tập,...), các điều kiện cơ bản, cần thiết về cơ chế, chính sách, quản lý, chỉ đạo, về sự tham gia, đóng góp của các lực lượng xã hội, đặc biệt là nhân dân trong xây dựng XHHT. Đặc biệt, cần chú ý tới những tác động của HTSD, xây dựng XHHT đối với các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và phát triển bền vững của địa phương. Không nên quá chú trọng các tiêu chí thiên về đánh giá một cách hình thức về cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục, cũng như các trang thiết bị, phương tiện học tập hiện đại, mà phải đánh giá được hiệu quả sử dụng thực sự của chúng trong việc thúc đẩy HTSD... Như vậy, hệ thống tiêu chí mới thực sự phù hợp và mang tính khả thi cao.

1.4. Kinh nghiệm quốc tế và trong nước về đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập

Nhằm thúc đẩy HTSD và hướng tới xây dựng XHHT, nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới đã tập trung xây dựng các bộ công cụ đánh giá quá trình phát triển HTSD và xây dựng XHHT. Có thể kể đến một số bộ công cụ điển hình như: Bộ chỉ số tổng hợp về học tập của Canada CLI (2006), Bộ chỉ số đánh giá HTSD của Châu Âu ELLI (2010), Bộ tiêu chí và chỉ số đánh giá Thành phố học tập của UNESCO (dự thảo 2012),... Nghiên cứu các bộ công cụ này cho thấy, một trong những định hướng quan trọng của việc đánh giá quá trình phát triển HTSD và xây dựng XHHT ở nhiều nước trên thế giới là không nhằm mục đích "công nhận" việc hoàn thành xây dựng XHHT, mà chú trọng việc ghi nhận, xác nhận những kết quả đã đạt được của việc thúc đẩy HTSD và xây dựng XHHT tại thời điểm đánh giá, tạo căn cứ và động lực cho

địa phương/quốc gia tiếp tục phấn đấu đạt tới mức độ cao hơn, hoàn thiện hơn của XHHT. Với ý nghĩa đó, xây dựng XHHT được xem như một quá trình năng động, luôn biến đổi theo xu hướng đi lên, thay vì là một đích đến cố định, bất biến.

Ở Việt Nam, một số địa phương cũng đã nỗ lực xây dựng các bộ tiêu chí đánh giá kết quả xây dựng XHHT của địa bàn mình, như: Thanh Hóa, Thái Bình, Quảng Ninh, Hà Nội,... Các bộ tiêu chí này đã cố gắng bám sát thực tế của địa phương và chủ yếu nhằm mục đích đánh giá công nhận đơn vị, xã/phường/thị trấn hoàn thành xây dựng XHHT.

Kinh nghiệm quốc tế và trong nước đã cho thấy sự cần thiết và tầm quan trọng của bộ công cụ đánh giá quá trình phát triển HTSD và xây dựng XHHT đối với bất kì một quốc gia nào đang nỗ lực xây dựng XHHT. Đồng thời, việc đánh giá không chỉ nhằm công nhận những kết quả đã đạt được của quá trình phát triển HTSD và xây dựng XHHT tại thời điểm đánh giá, mà còn có ý nghĩa tạo động lực, định hướng cho các địa phương/quốc gia tiếp tục phấn đấu đạt tới mức độ cao hơn, hoàn thiện hơn của XHHT.

2. Nguyên tắc xác định hệ thống tiêu chí xây dựng xã hội học tập ở xã/phường/thị trấn

- 1) Phản ánh được đặc điểm, bản chất quan trọng nhất của XHHT và HTSD;
- 2) Phù hợp với đặc thù, điều kiện, mục tiêu xây dựng XHHT của Việt Nam;
- 3) Có tính khái quát, chung cho toàn quốc;
- 4) Đảm bảo mục tiêu kép: có tính định hướng và là công cụ quản lý, đánh giá kết quả của xây dựng XHHT;
- 5) Đảm bảo tính kế thừa và phát triển kinh nghiệm quốc tế và trong nước về đánh giá quá trình phát triển HTSD và xây dựng XHHT.

3. Nội dung hệ thống tiêu chí xây dựng xã hội học tập ở cơ sở xã/phường/thị trấn

Hệ thống tiêu chí được chia thành các lĩnh vực, dưới lĩnh vực có các tiêu chí cơ bản, mỗi tiêu chí cơ bản gồm một số tiêu chí thành phần, mô tả nội dung cụ thể của tiêu chí đó.

Cụ thể, hệ thống tiêu chí xây dựng XHHT ở cấp cơ sở xã/phường/thị trấn bao gồm 3 lĩnh vực cơ bản, 15 tiêu chí, và 49 tiêu chí thành phần. Các tiêu chí cơ bản và tiêu chí thành phần của từng lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực 1: Các điều kiện đảm bảo để xây dựng xã hội học tập

Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và Chính quyền xã/phường/thị trấn

Bao gồm 3 tiêu chí thành phần:

- Ban hành nghị quyết/văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng XHHT;
- Đưa nhiệm vụ xây dựng XHHT vào chương trình/kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Cấp kinh phí từ ngân sách xã hỗ trợ cho các hoạt



động giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng.

Tiêu chí 2: Hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng XHHT xã/phường/thị trấn

Bao gồm 4 tiêu chí thành phần:

- Điều phối hoạt động của các đơn vị trực thuộc xã/phường/thị trấn;

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ xây dựng XHHT;

- Kiểm tra, đánh giá, tổng kết công tác xây dựng XHHT;

- Tổ chức, hướng dẫn tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng.

Tiêu chí 3: Sự tham gia, đóng góp của các đơn vị, tổ chức, nhân dân

Bao gồm 3 tiêu chí thành phần:

- Kế hoạch triển khai công tác xây dựng XHHT của các đơn vị, tổ chức;

- Mức độ tham gia, đóng góp của các đơn vị, tổ chức theo kế hoạch;

- Mức độ tham gia, đóng góp của cá nhân, gia đình, dòng họ.

Tiêu chí 4: Huy động tài chính

Bao gồm 2 tiêu chí thành phần:

- Huy động tài chính từ các nguồn;

- Mức độ kinh phí đã huy động được.

Lĩnh vực II: Kết quả học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập

Tiêu chí 5: Giáo dục cơ bản

Bao gồm 3 tiêu chí thành phần:

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi;

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi;

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Tiêu chí 6: Xóa mù chữ bền vững

Bao gồm 3 tiêu chí thành phần:

- Tỷ lệ biết chữ độ tuổi 15- 60;

- Tỷ lệ biết chữ độ tuổi 15- 35;

- Tỷ lệ người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại.

Tiêu chí 7: Thực hiện công bằng trong giáo dục

Bao gồm 3 tiêu chí thành phần:

- Tỷ lệ trẻ khuyết tật được tham gia học tập trong các cơ sở giáo dục;

- Đảm bảo cơ hội học tập, biết chữ giữa nam và nữ là như nhau;

- Chính sách hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn, người dân tộc thiểu số.

Tiêu chí 8: Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề

Bao gồm 3 tiêu chí thành phần

- Tỷ lệ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo yêu cầu vị trí công việc;

- Tỷ lệ công chức cấp xã tham gia học tập cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

theo yêu cầu vị trí công việc;

- Tỷ lệ người lao động được đào tạo nghề.

Tiêu chí 9: Học tập kỹ năng sống, cập nhật kiến thức, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất

Bao gồm 2 tiêu chí thành phần:

- Tỷ lệ học sinh được học kỹ năng sống ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã/phường/thị trấn;

- Tỷ lệ người dân được học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất do trung tâm học tập cộng đồng và các ban ngành, đoàn thể tổ chức.

Tiêu chí 10: Nâng cao chất lượng và thúc đẩy HTSD

Bao gồm 5 tiêu chí thành phần:

- Kết quả hoạt động của trường mầm non;

- Kết quả hoạt động của trường tiểu học;

- Kết quả hoạt động của trường trung học cơ sở;

- Kết quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng;

- Kết quả hoạt động của nhà văn hóa xã, thôn.

Tiêu chí 11: Đa dạng các hình thức học tập tại cộng đồng dân cư

Bao gồm 3 tiêu chí thành phần:

- Tỷ lệ người dân đọc/mượn sách báo ở thư viện/tủ sách của xã, thôn/điểm bưu điện văn hóa hoặc tự mua sách báo;

- Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động do nhà văn hóa xã/thôn xóm tổ chức;

- Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động do các hội, đoàn thể, câu lạc bộ tổ chức.

Tiêu chí 12: Sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông để học tập

Bao gồm 3 tiêu chí thành phần:

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng đài, tivi, máy vi tính;

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng internet;

- Tỷ lệ đơn vị, tổ chức sử dụng internet.

Lĩnh vực III: Hiệu quả, tác động của xây dựng xã hội học tập

Tiêu chí 13: Góp phần phát triển kinh tế

Bao gồm 3 tiêu chí thành phần:

- Tỷ lệ lao động có việc làm;

- Thu nhập bình quân đầu người/1 năm;

- Tỷ lệ hộ nghèo.

Tiêu chí 14: Góp phần phát triển văn hóa - xã hội

Bao gồm 6 tiêu chí thành phần:

- Tỷ lệ hộ gia đình tham gia các hoạt động công ích, từ thiện do địa phương tổ chức;

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình hiếu học";

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa";

- Tỷ lệ dòng họ đạt danh hiệu "Dòng họ khuyến học";

- Tỷ lệ thôn/bản/tổ dân phố đạt danh hiệu "Cộng đồng khuyến học";

- Tỷ lệ làng/ thôn xóm/ cụm dân cư đạt danh hiệu "làng/ thôn xóm/cụm dân cư văn hóa".

Tiêu chí 15: Góp phần bảo vệ môi trường

Bao gồm 3 tiêu chí thành phần:

(Xem tiếp trang 60)